| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC PHỔ**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 -11- 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Sang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Hạnh, nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Đức Phổ;

2. Ông Huỳnh Chí Thắng, nơi công tác: Hội chất độc da cam huyện Đức Phổ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ*** *tham gia phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hồng V, sinh năm 1988;
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

2. *Bị đơn*: Anh Thạch Cảnh P, sinh năm 1988;
Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Hồng V trình bày:*

Chị và anh Thạch Cảnh P có tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P vào ngày 08 tháng 12 năm 2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế gia đình, nên anh P thường xuyên chửi, đánh đập chị, sống không hạnh phúc. Chị bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ đẻ ở thôn T, xã P sống một thời gian, vì con nên chị trở về nhà chồng sống và động viên anh P thay đổi để cùng nuôi dạy các con nhưng anh P vẫn tính nào tật nấy ngày càng hung bạo đánh chị nhiều hơn. Nên chị lại ôm con về nhà cha mẹ đẻ của chị sống từ tháng 3/2019 cho đến nay, phần ai người nấy sống. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thạch Cảnh P.

Về con chung: có 02 con chung tên Thạch Thị Bích T, sinh ngày 09/10/2015 và Thạch Thị Kim X, sinh ngày 04/7/2018; hiện các con chung đang sống với chị; khi ly hôn chị  yêu cầu được nuôi 02 con chung, chị yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hiện chị làm nghề bán thuốc Tây, còn anh P làm nghề sữa điện đều có thu nhập.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 05/9/2019, bị đơn anh Thạch Cảnh P trình bày*:

Anh và chị Trần Thị Hồng V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 08/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, vợ chồng cũng có những mâu thuẫn cãi vả với nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh, chị sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay, chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương yêu vợ; anh chị còn có khả năng khắc phục để đoàn tụ gia đình.

Về con chung: có 02 con chung tên Thạch Thị Bích T, sinh ngày 09/10/2015 và Thạch Thị Kim X, sinh ngày 04/7/2018; Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho chị V nuôi và nhận trách nhiệm cấp dưỡng theo luật định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự*:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng V, cho chị V được ly hôn anh Thạch Cảnh P.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Thạch Thị Bích T, sinh ngày 09/10/2015 và cháu Thạch Thị Kim X, sinh ngày 04/7/2018 cho chị Trần Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên đề nghị không xét.

Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 28/8/2019 chị Trần Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch Cảnh P cư trú tại thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Thạch Cảnh P được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Phát vắng mặt lần thứ hai không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Trần Thị Hồng V và anh Thạch Cảnh P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ vào năm 2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng anh chị sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống và kinh tế gia đình nên anh P thường xuyên chửi và đánh chị V. Mâu thuẫn kéo dài, không có hướng khắc phục. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh P ngày càng trầm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Trần Thị Hồng V được ly hôn anh Thạch Cảnh P.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Thạch Thị Bích T, sinh ngày 09/10/2015 và Thạch Thị Kim X, sinh ngày 04/7/2018, nếu ly hôn anh P đồng ý giao con cho chị V nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81,

82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Trần Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, Điều 147, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hồng V được ly hôn anh Thạch Cảnh P.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Thị Bích T, sinh ngày 09/10/2015 và cháu Thạch Thị Kim X, sinh ngày 04/7/2018 cho chị Trần Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/11/2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Thạch Cảnh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng V phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp tại biên lai thu số AA/2014/0004217 ngày 04/ 9/ 2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đức Phổ. Anh Thạch Cảnh P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hồng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch Cảnh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thanh Sang**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.